TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 01/2019/HNGĐ-GĐT
Ngày 27-02-2019.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Phó Chánh án - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Ngọc Hà.**

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm gồm có: Ông **Nguyễn Văn Tiến** và ông **Phạm Việt Cường**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vương Thị Lan** - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Vinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Kiều K** (tên gọi khác: Dương), sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Thôn Ph, xã E, huyện C, tỉnh Đắc Lắk.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu P**, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Thôn Ph1, xã E1, huyện K, tỉnh Đắc Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Phạm Thị Kiều K và anh Nguyễn Hữu P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 27-7-2016, tại Ủy ban nhân dân xã E1, huyện K, tỉnh Đắc Lắk. Tuy nhiên, sau khi kết hôn một thời gian, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, do đó chị K bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống từ khoảng tháng 3-2017. Nay, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị Phạm Thị Kiều K và anh Nguyễn Hữu P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh, chị xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Đắc T, sinh ngày 30-11-2016. Khi cháu T được 04 tháng tuổi, chị K bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, để lại cháu T cho anh P nuôi dưỡng. Nay, anh, chị cùng đề nghị xin được nuôi con

chung, chị K yêu cầu anh P cấp dưỡng tiền nuôi con, còn anh P không yêu cầu chị K cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng cùng xác nhận không có tài sản chung và không có công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 02/2018/HNGĐ-PT ngày 05-3-2018, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắc Lắk:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, quyết định:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Kiều K và anh Nguyễn Hữu P.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đắc T, sinh ngày 30-11-2016 cho anh Nguyễn Hữu P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thị Kiều K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Ghi nhận việc chị Phạm Thị Kiều K tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng để nuôi cháu Nguyễn Đắc T, sinh ngày 30-11-2016 cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí; quyền, nghĩa vụ thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 08-3-2018, chị Phạm Thị Kiều K kháng cáo xin được nuôi con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Hữu P cấp dưỡng tiền nuôi con.

Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hữu P, với ý do: Tòa án đã tống đạt thông báo triệu tập phiên tòa phúc thẩm hợp lệ 02 lần, nhưng anh P đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị K giữ nguyên nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện và đơn kháng cáo.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình phúc thẩm số 11/2018/HNGĐ-PT ngày 07-6-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắk quyết định:

Chấp nhận đơn kháng cáo của chị Phạm Thị Kiều K; sửa Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 02/2018/HNGĐ-PT ngày 05-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện K.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Kiều K và anh Nguyễn Hữu P.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đắc T, sinh ngày 30-11-2016 cho chị Phạm Thị Kiều K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Hữu P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Kiều K không yêu cầu anh Nguyễn Hữu P cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

Ngày 06-7-2018, anh Nguyễn Hữu P có "Đơn đề nghị xem xét giám đốc thẩm", với nội dung: Tòa án cấp phúc thẩm không tống đạt thông báo xét xử, không giao bản án phúc thẩm. Khi có quyết định thi hành án anh mới biết việc thay đổi giao con chung cho chị K nuôi dưỡng là vi phạm tố tụng; anh không nhất trí việc cấp phúc thẩm giao con cho chị K nuôi dưỡng, anh đề nghị được nuôi con như bản án sơ thẩm đã quyết định.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 114/2018/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 10-10-2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm huỷ Bản án Hôn nhân và gia đình phúc thẩm số 11/2018/HNGĐ-PT ngày 07-6-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắk để xét xử phúc thẩm lại, theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thay đổi nội dung kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm, hủy bản án Hôn nhân và gia đình phúc thẩm, giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Về phạm vi xét xử phúc thẩm:

Sau khi xét xử sơ thẩm, chị Phạm Thị Kiều K chỉ kháng cáo Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về "Phần con chung". Trong nhận định của Bản án phúc thẩm cũng chỉ xem xét về "Phần con chung", nhưng phần quyết định của Bản án phúc thẩm lại quyết định cả "Về quan hệ hôn nhân, về tài sản, nợ chung" là không đúng theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về sự có mặt của đương sự:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Trước khi xét xử, Tòa án cấp phúc thẩm đã tống đạt các thông báo, quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm cho anh Nguyễn Hữu P qua dịch vụ bưu chính (thể hiện tại các phiếu báo phát - bút lục số 83, 84, 86). Anh Nguyễn Hữu P không nhận được các văn bản tố tụng nêu trên là do lỗi của Bưu điện huyện K (tại Công văn số 23/BĐH.KRP ngày 25-9-2018, Bưu điện huyện K xác nhận do ông Nguyễn Thanh T1 nhân viên bưu tá phát nhầm cho người

khác cùng tên P ở thôn Ph1 - bút lục số 102). Như vậy, Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hữu P là thực hiện đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- Về việc nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị Kiều K và anh Nguyễn Hữu P đều có nguyện vọng xin được nuôi cháu Nguyễn Đắc T, sinh ngày 30-11-2016. Khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Trong vụ án này, chỉ vì mâu thuẫn vợ chồng, chị Phạm Thị Kiều K tự ý về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, bỏ lại cháu T mới được 04 tháng tuổi cho anh Nguyễn Hữu P nuôi dưỡng. Tại các Biên bản xác minh cùng ngày 23-01-2018 (bút lục số 19, 20, 24), Ban tự quản thôn và Chi hội phụ nữ thôn Ph1, xã E1, huyện K xác nhận: "Anh Nguyễn Hữu P nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Đắc T rất tốt. Anh P có việc làm tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Nữ Vương, thu nhập ổn định, hoàn toàn đủ điều kiện để nuôi cháu T".

Mặc dù, khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "Con dưới 36 tháng tuổi phải giao cho mẹ trực tiếp nuôi…", nhưng chị K đã không nuôi cháu T từ khi cháu được 04 tháng tuổi. Hiện tại, cháu T đã quen với điều kiện, môi trường sống và được anh P nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo trong điều kiện tốt nhất; nếu giao cháu T cho chị K nuôi dưỡng sẽ gây sự xáo trộn, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét một cách toàn diện, tiếp tục giao cháu T cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là có căn cứ. Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm giao cháu T cho chị K nuôi dưỡng là không phù hợp, chưa xem xét đầy đủ đến quyền và lợi ích hợp pháp về mọi mặt của cháu T.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con:

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Nguyễn Hữu P không yêu cầu cấp dưỡng, còn chị Phạm Thị Kiều K có ý kiến: "Nếu Tòa án giao con cho anh P nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng". Thu nhập của chị Phạm Thị Kiều K là 6.000.000 đồng/tháng, do đó mức cấp dưỡng mà chị K tự nguyện là phù hợp.

[3]. Đối với việc nuôi con chung sau khi ly hôn: Nếu chị Phạm Thị Kiều K có đủ căn cứ cho rằng anh Nguyễn Hữu P không còn đủ điều kiện nuôi con chung hoặc ngược đãi con chung, thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như thay đổi mức cấp dưỡng và P thức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 343, Điều 344 Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 114/2018/QĐKNGĐT ngày 10-10-2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Hủy Bản án hôn nhân và gia đình phúc thẩm số 11/2018/HNGĐ-PT ngày 07-6-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắk và giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 02/2018/HNGĐ-PT ngày 05-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắc Lắk.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắc Lắk;
- TANDTC - Vụ 3;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắc Lắk;
- TAND huyện K;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- Các đương sự (theo địa chỉ nêu trên);
- Lưu: H/sơ vụ án; Phòng GĐKT I (03bản), HCTP, LTHS.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Ngọc Hà